



NHÀ ĐẦU TƯ HIỆN HỮU Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư Trong khu công nghiệp và các khu chức năng trong khu kinh tế Nam Phú Yên

Bước

1 Nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (trong KCN)

Thông tin liên hệ chi tiết



Đơn vị giải quyết

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÚ YÊN**

353 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú
Yên
Điện thoại: +84 57 382 8250

Bộ phận giải quyết

BỘ PHẬN MỘT CỬA (BQLKKT)

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

Cán bộ giải quyết

ÔNG LÊ THÀNH TÂM

Chuyên viên
Điện thoại: +84 988 493 728, +84
57 382 8250
Thư điện tử:
tlotcua15@gmail.com

Kết quả dự kiến

2. Biên nhận hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

Các yêu cầu

Cá nhân

Pháp nhân

Đối với mọi trường hợp điều chỉnh

1. Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (phụ lục I-4)
(không gắn với thành lập doanh nghiệp/chi nhánh)
hoặc Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (phụ lục I-6)
(gắn với thành lập doanh nghiệp/chi nhánh)
2. Bản chứng thực giấy chứng nhận đầu tư hiện có
3. Dự thảo điều lệ sửa đổi của doanh nghiệp (Bản gốc)
có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên; của các cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên
4. Quyết định về nội dung điều chỉnh (Bản gốc)
- của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên;
- của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;
- của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH 1 thành viên
5. Biên bản họp về nội dung điều chỉnh (Bản gốc)
- của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên;

-của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần

6. Hộ chiếu hoặc CMND của người nộp hồ sơ/nhận kết quả (Bản gốc)
xuất trình tại bàn tiếp nhận hồ sơ

A. Đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của người đại diện theo pháp luật của công ty mới thành lập

B. Đối với thay đổi mục tiêu và quy mô của dự án, cần nộp thêm:

1. Giải trình kinh tế kỹ thuật (trong khu công nghiệp)
thể hiện nội dung điều chỉnh

C. Đối với trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần, cần nộp thêm:

1. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần
2. Danh sách cổ đông sáng lập (công ty cổ phần)
(điều chỉnh)
3. Tài liệu xác nhận đã hoàn thành xong việc chuyển nhượng

kèm theo giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của Nhà đầu tư mới như sau:

C1. Đối với Nhà đầu tư mới là các nhân, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của nhà đầu tư

C2. Đối với nhà đầu tư mới là tổ chức, cần nộp thêm:

1. Bản dịch tiếng Việt giấy đăng ký doanh nghiệp đã được hợp pháp hóa lãnh sự
2. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của người đại diện theo pháp luật
3. Giấy ủy quyền bằng tiếng Việt của nhà đầu tư cho người đại diện

D. Đối với trường hợp thay đổi thành viên Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, cần nộp thêm:

1. Danh sách thành viên sáng lập đối với công ty TNHH 2 TV trở lên
(trường hợp điều chỉnh danh sách thành viên sáng lập của công ty)

kèm theo giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của Nhà đầu tư mới như sau:

D1. Đối với Nhà đầu tư mới là các nhân, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của nhà đầu tư

D2. Đối với nhà đầu tư mới là tổ chức, cần nộp thêm:

1. Bản dịch tiếng Việt giấy đăng ký doanh nghiệp đã được hợp pháp hóa lãnh sự
2. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của người đại diện theo pháp luật
3. Giấy ủy quyền bằng tiếng Việt của nhà đầu tư cho người đại diện

D3. Đối với trường hợp tiếp nhận thành viên mới, cần nộp thêm:

1. Văn bản xác nhận
việc góp vốn của thành viên mới vào công ty

D4. Đối với trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp, cần nộp thêm:

1. Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp
2. Tài liệu xác nhận đã hoàn thành xong việc chuyển nhượng

D5. Đối với trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế, cần nộp thêm:

1. Văn bản xác nhận
việc thừa kế hợp pháp của người nhận thừa kế

D6. Đối với trường hợp thay đổi thành viên do tặng / cho phần vốn góp, cần nộp thêm:

1. Hợp đồng chuyển nhượng hoặc văn bản chứng nhận cho tặng quyền sở hữu một phần công ty

E. Đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức khác, cần nộp thêm:

1. Danh sách người đại diện theo ủy quyền
(trường hợp công ty TNHH một thành viên có từ hai người đại diện trở lên được chủ sở hữu ủy quyền)

2. Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp
3. Tài liệu xác nhận đã hoàn thành xong việc chuyển nhượng

kèm theo giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của Nhà đầu tư mới:

E1. Đối với nhà đầu tư mới là tổ chức, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của nhà đầu tư

E2. Đối với nhà đầu tư mới là tổ chức, cần nộp thêm:

1. Bản dịch tiếng Việt giấy đăng ký doanh nghiệp đã được hợp pháp hóa lãnh sự
2. Giấy ủy quyền bằng tiếng Việt của nhà đầu tư cho người đại diện
3. Bản chứng thực hộ chiếu hoặc CMND của người đại diện theo pháp luật

F. Đối với trường hợp thay đổi Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký, cần nộp thêm:

1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh
(điều chỉnh)

G. Đối với trường hợp thay đổi Hợp đồng liên doanh giữa Nhà đầu tư nước ngoài và Nhà đầu tư trong nước, cần nộp thêm:

1. Hợp đồng liên doanh
(điều chỉnh)

Thời gian thực hiện

- Đối với dự án có vốn dưới 300 tỷ đồng, thời gian Nhà đầu tư chờ đến khi nhận Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh là 10 ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án có vốn đầu hơn 300 tỷ đồng, thời gian Nhà đầu tư chờ đến khi nhận Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh là 30 ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ.

Thời gian xếp hàng: Min. 5mn - Max. 10mn

Đứng tại bàn tiếp nhận: Min. 10mn - Max. 15mn

Thời gian tới bước tiếp theo: Min. 10 ngày - Max. 30 ngày

Căn cứ pháp lý

1. Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 của Quốc hội ngày 14/6/2005
Điều 51
2. Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội ngày 29/11/2005
Điều 26
3. Nghị định 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/9/2006 về quy định chi tiết và hướng dẫn
thi hành một số điều của Luật Đầu tư
Các điều 51, 52
4. Nghị định 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/4/2010 về đăng ký doanh nghiệp
Các điều 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44
5. Nghị định 05/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/01/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số
điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của
Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
Các điều 1.1, 1.2
6. Nghị định 164/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế
xuất và khu kinh tế
Điều 1.21
7. Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 21/01/2013 hướng dẫn về
đăng ký doanh nghiệp
Các điều 9, 17, 18, 19, 20, 21, 22
8. Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19/10/2006 về việc ban
hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam
Các điều Phụ lục-4, I-6, I-7

Thông tin bổ sung

1. Đối với các dự án có vốn dưới 300 tỷ đồng: yêu cầu nộp 01 bộ bản sao. 2. Đối với dự án
thẩm tra để cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh: yêu cầu nộp 01 bộ gốc và 02 bộ bản sao.

Khiếu nại: Ban Quản lý Khu kinh tế**Đơn vị giải quyết****BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÚ YÊN**

353 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú
Yên

Điện thoại: +84 57 382 8250

Bộ phận giải quyết**BỘ PHẬN MỘT CỬA (BQLKKT)**

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

Cán bộ giải quyết**ÔNG NGUYỄN TĂNG
THUẬN**

Trưởng Bộ phận một cửa/
Chánh Văn phòng

Điện thoại: +84 905 161 113, +84
57 360 2121

Thư điện tử:
tangthuankkt@gmail.com



Cơ quan giải quyết: Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên

Xác nhận bởi: Nguyễn Thị Tô Quyền

Ngày/Chữ ký: 26/11/2014

[Handwritten signature]

26/11/2014